

Bản án số: 155/2017/HSST

Ngày: 26/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Quốc Đạt.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Ngô Hữu Quang

2. Bà Tổng Thị Kim Điền

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phạm Thị Vy - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Kiểm sát viên

Ngày 26/9/2017, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 189/2017/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng P sinh ngày 12/02/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: 64/5 khu phố 6, thị trấn B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Hồng P và bà Tạ Thị V; tiền án - tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2017 (có mặt)

Người bị hại:

1. Bà Cao Thị D, sinh năm 1993; thường trú: Tiểu khu H, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở: 36 lô E, đường số 4, khu phố 2, phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1997; thường trú: 36 lô E, đường số 4, khu phố 2, phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Hứa Văn C, sinh năm 1979; thường trú: Đường I, Phường 12, quận V, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: đường Huỳnh Tấn P, khu phố 5, phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bà Tạ Thị V, sinh năm 1978; thường trú: Đường Phạm Hữu L, phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

3. Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1959; thường trú: Đường Đoàn Văn B, Phường 16, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 8, đường số 1, Khu dự án S, phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Hồng P bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 18/6/2017, bị cáo đi bộ vào khu dân cư Sài Gòn - Chợ Lớn thuộc phường Phú Mỹ, Quận 7 tìm tài sản để sơ hở thì chiếm đoạt. Khi đi đến nhà của ông Nguyễn Xuân T tại số 36 lô E, đường số 4, khu phố 2, phường Phú Mỹ, Quận 7, bị cáo nhìn thấy có 04 xe gắn máy để ngoài sân. Bị cáo liền leo lên cổng, đột nhập vào trong sân nhà và đi theo hành lang ra cửa sau, khi bị cáo đi ngang qua cửa sổ thì thấy 01 chìa khóa xe gắn máy và chùm chìa khóa cổng nhà. Bị cáo lấy chìa khóa xe cắm vào ổ khóa điện xe mô tô, nhãn hiệu Airblade biển số 54Z4-3767, rồi mở khóa cổng dẫn xe ra ngoài. Sau đó, bị cáo quay vào tầng 01, tiếp tục chiếm đoạt 01 ba lô rồi quay ra ngoài đóng cửa cổng và điều khiển xe tẩu thoát. Bị cáo điều khiển xe chiếm đoạt đến Quận 4 tìm chỗ cầm xe. Do các tiệm cầm đồ chưa mở cửa nên bị cáo đi đến công viên tại Quận 4. Bị cáo mở cốp xe thì thấy trong cốp xe có giấy đăng ký xe, tiếp tục mở ba lô ra kiểm tra thì thấy bên trong có 120.000 đồng, 01 điện thoại Sony bị hư, 02 chai nước hoa, 01 đôi guốc, một số thẻ cào điện thoại đã sử dụng và một số giấy tờ bằng cấp học sinh. Bị cáo lấy 120.000 đồng, còn lại tài sản khác, bị cáo vứt tại công viên. Sau đó, bị cáo điều khiển xe đi cầm nhiều chỗ nhưng không được. Bị cáo điều khiển xe về Quận 7, đến Dịch vụ cầm đồ M (địa chỉ số đường P, phường P, Quận X) do ông Hứa Văn C làm chủ cầm được 4.000.000 đồng. Ngày hôm sau, bị cáo tiếp tục đến gặp ông C cầm thêm 6.000.000 đồng nữa. Đến ngày 20/6/2017, bị cáo và bán luôn xe cho ông C với giá là 14.000.000 đồng. Ông C đưa thêm cho bị cáo 4.000.000 đồng. Số tiền cầm xe, bán xe bị cáo sử dụng ma túy và chơi game hết.

Sau khi mất xe, ông Nguyễn Xuân T không trình báo Công an. Ngày 28/6/2017, ông T phát hiện xe của mình ở Dịch vụ cầm đồ M và đã trình báo Công An.

Ngày 09/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 7 đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Hồng P. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện. Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu hồi được xe mô tô biển số 54Z4-3767 của ông Nguyễn Xuân T. Đối với ba lô cùng một số tài sản, giấy tờ tùy thân của chị D, do bị cáo đã vứt tại Công viên Quận 4 nên Công an không thu hồi được

Kết luận định giá tài sản số 196/KL-HĐĐGTTHS ngày 24/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 7 đã xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, 01 xe mô tô hiệu AirBlade, biển số 54Z4-3767 có giá trị là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng); 01 chiếc ba lô màu sọc đỏ đen, 01 điện thoại Sony, 02 lọ nước hoa, 01 đôi guốc do không thu hồi được, không hóa đơn chứng từ, không xác định model sản phẩm nên không thể tiến hành định giá theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 125/CTr-VKS ngày 29/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p Khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù. Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hồng P khai nhận: 03 giờ sáng ngày 18/6/2017, sau khi chơi game bắn cá thua hết tiền lương, bị cáo sợ không có tiền đưa cho mẹ sẽ bị la mắng nên đi bộ vào khu vực Khu dân cư Sài Gòn - Chợ Lớn thuộc phường Phú Mỹ, Quận 7 để tìm tài sản chiếm đoạt đem bán. Bị cáo đã đột nhập vào nhà của ông Nguyễn Xuân T (địa chỉ 36 lô E, đường số 4, khu phố 2, phường Phú Mỹ, Quận 7) lén lút bí mật chiếm đoạt của: Ông Nguyễn Xuân T 01 (một) 01 xe mô tô nhãn hiệu AirBlade, biển số 54Z4-3767 có giá trị là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng). Bị cáo đã cầm cố rồi bán chiếc xe này cho ông Hứa Văn C được tổng cộng 14.000.000 đồng. Bị cáo còn chiếm đoạt của bà Cao Thị D 01 (một) ba lô bên trong có 120.000 đồng và một số vật dụng, giấy tờ không còn giá trị sử dụng khác. Số tiền cầm, bán xe và 120.000 đồng có trong ba lô của chị D bị cáo đã tiêu xài hết.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ chứng cứ để kết luận: Bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, táo bạo và liều lĩnh. Mục đích phạm tội là để có tiền chơi game và sử dụng ma túy. Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản sở hữu hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Tội phạm đã hoàn thành. Vì vậy, cần xử phạt mức án nghiêm khắc để có đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Song, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị

cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại; chiếc xe bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, trình độ học vấn thấp, cha mẹ ly hôn khi bị cáo còn nhỏ; thời điểm phạm tội bị cáo mới qua tuổi thành niên 04 tháng nên nhận thức cũng có phần còn hạn chế, bông bột. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, g, h, p Khoản 1 Điều 46, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đồng thời, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, tuổi đời còn trẻ nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với xã hội sửa chữa sai lầm.

Đối với lời khai của ông Hứa Văn C cho rằng không biết chiếc xe do bị cáo phạm tội mà có nên đã thụ hiện hành vi tiêu thụ. Xét thấy, ông C là người hành nghề dịch vụ cầm đồ nên biết rõ quy định của pháp luật về điều kiện nhận cầm cố, mua bán các tài sản có đăng ký quyền sở hữu. Tuy biết rõ bị cáo không phải là chủ sở hữu hợp pháp nhưng ông C vẫn đồng ý mua chiếc xe mà bị cáo đã chiếm đoạt. Ngoài giấy đăng ký xe, ông C còn yêu cầu bị cáo phải cung cấp bản sao giấy chứng minh nhân dân của bị cáo, cho thấy ông C có đủ nhận thức để biết rõ xe không phải do bị cáo làm chủ sở hữu. Vì vậy, cần kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý hành vi này của ông C theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Hứa Văn C đã nhận lại số tiền bồi thường 14.000.000 đồng từ bà Tạ Thị V là mẹ của bị cáo (bút lục số 34) và không có yêu cầu gì khác nên không xét.

- Bà Cao Thị D đã làm lại giấy tờ bằng cấp bị mất; đối với chiếc ba lô bên trong có 120.000 đồng, 01 điện thoại Sony, 02 lọ nước hoa, 01 đôi guốc không thu hồi được, có giá trị nhỏ, chị D không yêu cầu bồi thường, tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nên không xét. Tuy nhiên, bị cáo phải nộp lại số tiền 120.000 đồng để sung quỹ Nhà nước vì đây là tiền thu lợi bất chính.

Xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại AirBlade, biển số 54Z4-3767, số khung Y-358760, số máy: 27E-0407105 và giấy đăng ký xe: Đây là tài sản bị chiếm đoạt. Xe có nguồn gốc do ông Nguyễn Xuân B làm chủ sở hữu nhưng đã giao cho ông Nguyễn Xuân T sử dụng và toàn quyền định đoạt. Trong quá trình điều tra, ông T đã nhận lại xe cùng giấy đăng ký xe và không có yêu cầu gì khác, tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nên không xét.

- 01 (một) hợp đồng thế chấp tài sản ngày 18/6/2017 (bút lục số 28) và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân (bản photo) số 025986034 ghi tên Nguyễn Hồng P (bút lục 31): Đây là tài liệu, chứng cứ minh hành vi phạm tội của bị cáo thu giữ để tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm b g, h, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009):

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng P 03 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2017.

2. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003:

- Tịch thu và tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án: 01 (một) hợp đồng thế chấp tài sản ngày 18/6/2017 và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân (bản photo) số 025986034 mang tên Nguyễn Hồng P (các tài liệu này đã được lưu trong hồ sơ vụ án tại (bút lục số 28, 31)

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 120.000 đồng (Một trăm hai mươi ngàn đồng).

3. Áp dụng Điều 98; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình năm 2003; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Hồng P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Áp dụng Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015:

Kể từ ngày cơ quan Thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành án đối với số tiền bị cáo Nguyễn Hồng P phải nộp lại để tịch thu sung quỹ Nhà nước, nếu bị cáo chậm thi hành thì phải trả lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/9/2017), bị cáo Nguyễn Hồng P, ông Hứa Văn C, bà Tạ Thị V được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu sổ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

(Đã ký)

Đỗ Quốc Đạt

